

KÍNH GỬI: PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Ban Quan hệ Quốc tế (A. Đức, A. Nam)

Tel: 0913238221, 0989191197, Email: ducva@vcci.com.vn; namn@vcci.com.vn

Fax: 024-35742020/024-35742030

KHIẾU NẠI CỦA DOANH NGHIỆP

Trong giao dịch thương mại, dịch vụ, đầu tư với đối tác ASEAN

*Các trường có dấu * là các trường bắt buộc.*

DOANH NGHIỆP ASEAN

* Tên doanh nghiệp ASEAN:

* Quy mô công ty:

1 – 10 người

10 – 50 người

50 – 100 người

100 – 200 người

> 200 người

* Điện thoại:

Website:

* Địa chỉ Doanh nghiệp:

* Thành phố:

* Quốc gia:

THÔNG TIN NGƯỜI LIÊN HỆ

* Giới tính:

Ông

Bà

* Họ và Tên:

* Điện thoại di động:.....

* Chức vụ:

* Email:

MÔ TẢ KHIẾU NẠI

* Quốc gia doanh nghiệp đăng ký pháp lý:

* Số đăng ký kinh doanh:

* Xin gửi kèm ảnh chụp giấy đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp

* Loại hình kinh doanh

Sản xuất (Nông nghiệp, Khai khoáng, Lâm nghiệp, Ngư nghiệp)

Chế biến/ đóng gói

Sản xuất

Bán buôn

Bán lẻ

Xuất khẩu/ nhập khẩu

Cung cấp dịch vụ

Khác (nêu rõ):

* Lĩnh vực kinh doanh

Hàng hóa

Đầu tư

Dịch vụ

- Mô tả ngành dịch vụ:

* Vấn đề Doanh nghiệp đang gặp phải (*khoanh tròn vào lựa chọn*)

1. Các biện pháp liên quan đến thuế quan

2. Quy tắc xuất xứ

3. Các biện pháp phi thuế quan

3.1. Biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật (SPS)

- 3.1.1. Cấm và hạn chế nhập khẩu vì các lý do Biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật (SPS)
- 3.1.2. Giới hạn dung sai cho dư lượng và hạn chế sử dụng các chất
- 3.1.3. Các yêu cầu về dán nhãn, đánh dấu và đóng gói.
- 3.1.4. Các yêu cầu về vệ sinh
- 3.1.5. Xử lý để loại bỏ các loài động vật gây hại cho cây trồng và thú vật trong khâu xử lý thu hoạch sản phẩm cuối cùng
- 3.1.6. Các yêu cầu khác về các quá trình sản xuất và sau sản xuất.
- 3.1.7. Đánh giá sự phù hợp liên quan đến Biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật (SPS)
- 3.1.8. Các biện pháp Biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật (SPS) không được ghi rõ ở bất kỳ nơi nào khác.

3.2. Các rào cản Kỹ thuật đối với thương mại

- 3.2.1. Cấm hoặc hạn chế nhập khẩu vì các lý do Rào cản Kỹ thuật đối với thương mại (TBT).
- 3.2.2. Giới hạn dung sai cho dư lượng và hạn chế sử dụng các chất
- 3.2.3. Yêu cầu ghi nhãn, đánh dấu và đóng gói
- 3.2.4. Yêu cầu về sản xuất hoặc sau sản xuất
- 3.2.5. Yêu cầu nhận dạng sản phẩm
- 3.2.6. Yêu cầu về chất lượng hoặc hiệu suất sản phẩm
- 3.2.7. Đánh giá sự phù hợp liên quan đến TBT
- 3.2.8. Các biện pháp TBT không được ghi rõ ở bất kỳ nơi nào khác

3.3. Kiểm tra trước khi chuyển hàng và các thủ tục khác

- 3.3.1. Kiểm tra trước khi chuyển hàng
- 3.3.2. Yêu cầu ký gửi trực tiếp
- 3.3.3. Yêu cầu đi qua cảng hải quan quy định
- 3.3.4. Yêu cầu giám sát và theo dõi nhập khẩu và các biện pháp cấp phép tự động khác
- 3.3.5. Các thủ tục khác không được ghi rõ ở bất kỳ nơi nào khác

3.4. Các biện pháp bảo vệ thương mại dự phòng

- 3.4.1. Biện pháp chống bán phá giá
- 3.4.2. Biện pháp đối kháng
- 3.4.3. Biện pháp bảo vệ

3.5. Cấp phép không tự động, hạn ngạch, cấm và các biện pháp kiểm soát số lượng khác với SPS hoặc TBT

- 3.5.1. Thủ tục cấp phép nhập khẩu không tự động khác với ủy quyền vì các lý do SPS hoặc TBT.
- 3.5.2. Hạn ngạch
- 3.5.3. Các lệnh cấm khác ngoài lý do SPS và TBS
- 3.5.4. Sắp xếp việc hạn chế xuất khẩu
- 3.5.5. Hạn ngạch thuế quan (TRQs)
- 3.5.6. Các biện pháp kiểm soát số lượng không được ghi rõ ở bất kỳ nơi nào khác
- 3.6. Các biện pháp kiểm soát giá bao gồm thuế và phí bổ sung
 - 3.6.1. Biện pháp hành chính ảnh hưởng đến giá trị hải quan
 - 3.6.2. Hạn chế giá xuất khẩu tự nguyện (VEPRs)
 - 3.6.3. Chi phí biến đổi
 - 3.6.4. Phụ phí hải quan
 - 3.6.5. Nhiệm vụ theo mùa
 - 3.6.6. Thuế và phí bổ sung liên quan đến các dịch vụ được cung cấp bởi chính phủ
 - 3.6.7. Thuế và phí bổ sung đánh vào hàng nhập khẩu
 - 3.6.8. Sắc lệnh quy định tính thuế hải quan
 - 3.6.9. Các biện pháp kiểm soát giá không được ghi rõ ở bất kỳ nơi nào khác
- 3.7. Biện pháp tài chính
 - 3.7.1. Yêu cầu thanh toán tạm ứng
 - 3.7.2. Nhiều tỷ giá hối đoái
 - 3.7.3. Quy chế phân bổ ngoại hối chính thức
 - 3.7.4. Các quy định liên quan đến điều khoản thanh toán cho hàng nhập khẩu
 - 3.7.5. Các biện pháp tài chính không được ghi rõ ở bất kỳ nơi nào khác
- 3.8. Các biện pháp ảnh hưởng đến cạnh tranh
 - 3.8.1. Doanh nghiệp kinh doanh nhà nước, đang nhập khẩu; các kênh nhập khẩu chọn lọc khác
 - 3.8.2. Bắt buộc sử dụng các dịch vụ quốc gia
 - 3.8.3. Các biện pháp ảnh hưởng đến cạnh tranh không được ghi rõ ở bất kỳ nơi nào khác
- 3.9. Các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại (TRIMs)
 - 3.9.1. Các biện pháp về hàm lượng nội địa hóa
 - 3.9.2. Biện pháp cân bằng thương mại

3.9.3. Các biện pháp đầu tư liên quan đến thương mại không được ghi ở nơi nào khác

3.10. Hạn chế phân phối

3.10.1. Hạn chế về địa lý

3.10.2. Hạn chế đối với đại lý

3.11. Hạn chế về dịch vụ sau bán hàng

3.12. Trợ cấp (không bao gồm trợ cấp xuất khẩu)

3.13. Hạn chế mua sắm của chính phủ

3.14. Sở hữu trí tuệ

3.15. Các biện pháp liên quan đến xuất khẩu

3.15.1. Hạn chế về giấy phép xuất khẩu, hạn ngạch, cấm và các hạn chế định lượng khác

3.15.2. Doanh nghiệp kinh doanh nhà nước, đang xuất khẩu; kênh xuất khẩu chọn lọc khác

3.15.3. Các biện pháp kiểm soát giá xuất khẩu

3.15.4. Biện pháp tái xuất

3.15.5. Xuất khẩu hàng tái xuất

3.15.6. Thuế và phí xuất khẩu

3.15.7. Biện pháp kỹ thuật xuất khẩu

3.15.8. Trợ cấp xuất khẩu

3.15.9. Tín dụng xuất khẩu

3.15.10. Các biện pháp xuất khẩu không được ghi rõ ở bất kỳ nơi nào khác

4. Khác

* Quốc gia điếm đến:

* Miêu tả cụ thể vấn đề:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

** Vui lòng gửi đính kèm các thông tin hỗ trợ (theo yêu cầu)*

- Tôi đã đọc và chấp nhận các quy tắc của ASSIST.
- Tôi ủy quyền cho VCCI gửi khiếu nại này đến ASSIST và tôi chấp nhận việc truyền tải các thông tin này tới các cơ quan hữu quan của các quốc gia thành viên ASEAN có liên quan.

.....Ngày ... tháng ... năm 20..

Đại diện cơ quan, đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)